

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2017/HSST

Ngày: 28/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đỗ Văn Khôi.

2. Ông: Lý A Nỏ.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2017/HSST ngày 23/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vì Văn N;** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1990, tại: Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Vì Văn T, sinh năm 1966 và con bà Vì Thị D, sinh năm 1968.

Vợ: Quàng Thị D, sinh năm 1992.

Bị cáo có 01 con, sinh năm 2013.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày bắt tạm giữ là ngày 03/4/2017 cho đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Vì Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 03/4/2017, Vi Văn N đi bộ ra khu vực cánh đồng thuộc đội N, xã T, huyện Đ mua được 30 viên Methamphetamine và 01 gói Hêrôin với giá 1.100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (Không rõ lai lịch), với mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác. Sau khi mua được số ma túy trên, N cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà ở đội N, xã T, huyện Đ. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, N đã bán 01 viên Methamphetamine và một ít Hêrôin cho một người đàn ông dân tộc Kinh (Không rõ lai lịch) với giá 160.000 đồng. Số Hêrôin và Methamphetamine còn lại, N gói lại như cũ và cất vào túi quần bên trái N đang mặc. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi N đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái N đang mặc 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, mở bên trong có cục bột màu trắng nghi là Hêrôin; 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, mở bên trong có 29 viên dạng nén (Trong đó có 28 viên màu hồng, 01 viên màu xanh), trên mặt mỗi viên đều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp; số tiền 160.000 đồng.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng đối với số vật chứng thu giữ của Vi Văn N, cụ thể: Các cục bột màu trắng nghi là Hêrôin có trọng lượng là 0,68 gam, trích 0,11 gam gửi làm mẫu giám định; 28 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có trọng lượng là 2,62 gam, trích 0,09 gam gửi làm mẫu giám định; 01 viên nén màu xanh nghi ma túy tổng hợp có trọng lượng là 0,1 gam, gửi toàn bộ làm mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 372/GĐ-PC54 ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vi Văn N gửi giám định "Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là Hêrôin; mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là Methamphetamine; mẫu viên nén màu xanh gửi giám định là Methamphetamine".

Tại bản Cáo trạng số 109/QĐ-VKS-HS ngày 23/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vi Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội đại diện Viện kiểm sát giữ quyền Công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn N từ 36 tháng đến 42 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,68 gam Hêrôin, đã trích mẫu 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại và 2,72 gam Methamphetamine, đã trích mẫu 0,19 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 160.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc bị cáo Vì Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí nội dung Cáo trạng, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không tranh luận, không có ý kiến bào chữa cho hành vi phạm tội của mình; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Vì Văn N khai nhận: Đề có tiền và ma túy sử dụng cho bản thân nên ngày 03/4/2017, tại đội N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vì Văn N đã có hành vi bán trái phép một ít Hêrôin và 01 viên Methamphetamine cho một người đàn ông dân tộc Kinh không rõ lai lịch, thu được 160.000 đồng và cất giấu trái phép trong túi quần mặc trên người 0,68 gam Hêrôin và 2,72 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán lẻ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đúng với nội dung Cáo trạng.

Vì Văn N cất giấu trái phép hai chất ma túy khác nhau, sau khi quy đổi tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy là 27,2% (Dưới 100%, thuộc khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự). Hành vi cất giấu trái phép 0,68 gam Hêrôin và 2,72 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán trái phép của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; ngoài ra, bị cáo còn trực tiếp bán trái phép một ít Hêrôin và 01 viên Methamphetamine cho một người đàn ông dân tộc Kinh, thu được 160.000 đồng.

Bị cáo Vì Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Xét về tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội bị cáo gây ra thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình

sự. Cũng tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã xuất trình bản photo giấy chứng nhận Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất của ông Vi Văn L là ông nội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo khai từ nhỏ sinh sống cùng cha mẹ, ông L không phải là người trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc bị cáo. Theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi thì đây không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo ngoài thu nhập chủ yếu từ làm ruộng, làm thuê ra, không còn thu nhập ổn định khác nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, vì vậy không áp dụng.

Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,68 gam Hêrôin, đã trích mẫu 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu và 2,72 gam Methamphetamine, đã trích mẫu 0,19 gam gửi giám định không hoàn lại, Là vật Nhà nước cấm lưu hành; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 160.000 đồng, tiền do bị cáo bán ma túy mà có.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Đối với người người đàn ông dân tộc Thái, người mà N khai đã bán số Hêrôin và Methamvitamine cho N và người đàn ông dân tộc Kinh đã mua của N 01 viên methamphetamine và 01 ít Hêrôin, do không biết tên, tuổi và địa chỉ của hai người này nên không có cơ sở giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn N 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2017.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,68 gam Hêrôin, đã trích mẫu 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại và 2,72 gam Methamphetamine, đã trích mẫu 0,19 gam gửi giám định không hoàn lại; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 160.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2017.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- THA hình Sự; lưu bộ phận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Định